

Bản án số: 488/2018/LĐ-PT
Ngày: 17/5/2018
V/v Tranh chấp về đơn phương
chấm dứt hợp đồng lao động.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Xuân.
Các Thẩm phán: Ông Đỗ Giang.
Bà Nguyễn Thị Thoa.

Thư ký Tòa án: Bà Lê Thị Thu Thủy là Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phan Ngọc Khanh là Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh để xét xử phúc thẩm công khai vụ án Lao động thụ lý số 59/LĐPT ngày 02 tháng 10 năm 2017 về: “Tranh chấp về Đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động”.

Do bản án Lao động sơ thẩm số 53/2017/LĐ-ST, ngày 15/8/2017 của Tòa án nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh bị nguyên đơn Bà Trần Thị Bảo C kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1650/2018/QĐPT-LĐ ngày 27 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Thị Bảo C. Sinh năm 1987.

Địa chỉ: Lô C59, tổ C, khu phố A, phường L, Thành phố H, Tỉnh N.

Địa chỉ liên hệ: 135/48 đường T, phường P, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Đăng B. Sinh năm 1984.

Địa chỉ: Lô C59, tổ C, khu phố A, phường L, Thành phố H, Tỉnh N.

Địa chỉ liên hệ: 135/48 đường T, phường P, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:

Ông Nguyễn Hoài B1 là Luật sư Văn phòng Luật sư B.

Địa chỉ: 495 đường V, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Trường Đại học V.

Địa chỉ: 736 đường T, phường L, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Tạ Thị Kiều A. Sinh năm 1955.

Là Hiệu trưởng.

Địa chỉ: 76C đường Q, phường E, Quận L, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Nam G. Sinh năm 1980.

Địa chỉ: 53/3 đường V, phường A, quận V, Tp. Hồ Chí Minh.

(Theo Giấy ủy quyền số 49/2017/UQ-ĐHV ngày 06/11/2017).

Tại phiên tòa các đương sự có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Trần Thị Bảo C trình bày:

Ngày 28/02/2012 bà Trần Thị Bảo C (gọi là nguyên đơn) được tuyển dụng vào Trường Đại học V, Thành phố Hồ Chí Minh (gọi là bị đơn), hai bên đã ký Hợp đồng thử việc từ ngày 28/02/2012 đến ngày 28/4/2012. Khi ký kết Hợp đồng thử việc hai bên không thỏa thuận về loại hợp đồng sẽ kết thúc sau khi hết thời gian thử việc. Kết thúc thời gian thử việc, nguyên đơn không nhận được thông báo kết quả thử việc và vẫn tiếp tục làm việc.

Ngày 13/11/2012 nguyên đơn nhận được kết quả thử việc với nội dung xác định nguyên đơn không phù hợp với công việc đã được phân công tại phòng Hành chính - Tổng hợp.

Ngày 21/11/2012, ông Lê Văn L là Hiệu trưởng của Trường ban hành Quyết định chấm dứt hợp đồng thử việc, trong đó xác định thời gian thử việc của nguyên đơn từ ngày 28/02/2012 đến ngày 28/4/2012 và chấm dứt thời gian làm việc chính thức kéo dài từ ngày 29/4/2012 đến ngày 21/11/2012. Đồng thời trả một tháng lương cơ bản, chốt sổ, trả sổ bảo hiểm, thông báo trả thẻ nhân viên, bàn giao công việc, dụng cụ làm việc, chấm dứt hợp đồng lao động với nguyên đơn.

Lý do mà bị đơn cho rằng không đưa ra thông báo kết quả làm thử việc đối với nguyên đơn là do thời điểm kết thúc thời gian thử việc (ngày 28/4/2012) ông Lê Văn L là Hiệu trưởng của Trường bị Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành quyết định tạm đình chỉ chức vụ.

Ngày 20/8/2012, ông Lý tiếp tục điều hành Trường cho đến ngày ra Thông báo kết quả thử việc với nguyên đơn là 73 ngày. Theo quy định của Bộ luật lao động thì nguyên đơn được tuyển làm nhân viên chính thức chứ không ký tiếp hợp đồng thử việc 02 tháng nữa. Mặt khác, trong thời gian thử việc nguyên đơn đều được xếp loại A, khi nguyên đơn không đồng ý tiếp tục thử việc thì bị đơn ban hành Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động, việc đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trên là trái pháp luật.

Nay nguyên đơn yêu cầu:

1. Trả lương và phụ cấp từ ngày 22/11/2012 cho đến khi xét xử theo mức lương 6.661.000 đ, cộng với 02 tháng tiền lương và phụ cấp là 13.332.000 đ;
2. Đóng Bảo hiểm xã hội từ tháng 12/2012 cho đến khi tòa xét xử sơ thẩm;
3. Bồi thường do vi phạm thời hạn báo trước 45 ngày là 9.996.000 đ;
4. Nhận nguyên đơn trở lại làm việc, nếu không nhận thì phải bồi thường 30.000.000 đ.

Rút lại yêu cầu tiền trợ cấp thất nghiệp là 3.333.000 đ;

Yêu cầu bồi thường ngay một lần số tiền trên.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn Trường Đại học V trình bày:

Bị đơn xác định có ký hợp đồng thử việc với nguyên đơn, thời hạn từ ngày 28/02/2012 đến ngày 28/4/2012.

Trong thời gian thử việc thì Hiệu trưởng của Trường có quyết định tạm đình chỉ chức vụ kéo dài. Từ ngày 20/8/2012 mặc dù Hiệu trưởng đã hết được tiếp tục điều hành nhưng còn phải giải quyết nhiều việc tồn đọng dẫn đến việc chậm trễ trong việc thông báo kết quả thử việc. Khi nhận được kết quả thử việc là nguyên đơn không phù hợp với công việc, nên bị đơn đã đề nghị nguyên đơn thử việc tại bộ phận khác, nhưng qua làm việc thì nguyên đơn không chấp nhận.

Ngày 21/11/2012 Hiệu trưởng ban hành Quyết định chấm dứt hợp đồng thử việc với nguyên đơn. Nhà trường đã thực hiện đầy đủ chính sách đối với nguyên đơn như người lao động chính thức và vẫn cho nguyên đơn được hưởng lương cơ bản trong tháng cuối cùng. Trường đã thực hiện đóng bảo hiểm xã hội cho nguyên đơn từ tháng 6/2012 đến tháng 12/2012, trả lương 100% đến ngày 21/11/2012, chốt sổ bảo hiểm xã hội đến 20/12/2012. Trong quá trình trả lương, có phụ cấp, xếp phân loại A, B, C hàng tháng.

Nay nguyên đơn yêu cầu bồi thường các khoản tiền nêu trên bị đơn không đồng ý. Đề nghị Tòa xét xử theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn yêu cầu:

1. Không yêu cầu Trường nhận bà Trần Thị Bảo C trở lại làm việc, Trường phải bồi thường cho bà C số tiền là 30.000.000 đ;
2. Bồi thường tiền lương và phụ cấp lương từ ngày 21/11/2012 đến ngày 15/8/2017 là 56 tháng 22 ngày x 6.661.000 đ = 378.562.230 đ;
3. Bồi thường 02 tháng tiền lương và phụ cấp là 13.332.000 đ;
4. Bồi thường tiền lương do vi phạm thời hạn báo trước là 35 ngày = 8.966.731 đ;

Đóng Bảo hiểm xã hội từ tháng 01/2013 đến ngày 15/8/2017, số tiền là 39.513.600 đ;

Tổng số tiền bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn là 470.493.000 đ.
Yêu cầu trả ngay một lần.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn bà Trần Thị Bảo C trình bày:

Tháng 6/2012 giữa nguyên đơn và bị đơn có ký hợp đồng lao động chính thức và từ hợp đồng này bị đơn mới thực hiện đóng bảo hiểm xã hội cho nguyên đơn trong thời gian làm việc chính thức. Nhưng nguyên đơn không xuất trình được hợp đồng này do bị đơn không cung cấp và nghĩa vụ chứng minh việc ký hợp đồng này thuộc về bị đơn. Nay đề nghị Hội đồng xét xử tuyên quyết định chấm dứt hợp đồng lao động là trái pháp luật; chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

Bị đơn trình bày:

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn. Bị đơn không có ký hợp đồng lao động với nguyên đơn vào tháng 6/2012 như nguyên đơn trình bày. Trường chỉ đóng bảo hiểm xã hội cho nguyên đơn dựa trên mức lương do trường quy định. Bị đơn xác nhận mức lương và phụ cấp lương của nguyên đơn đúng như phía nguyên đơn đã trình bày.

Tại bản án Lao động sơ thẩm số 53/2017/LĐ-ST ngày 15/8/2017 của Tòa án nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ vào điểm a Khoản 1 Điều 32; điểm c Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 144; Khoản 1, Khoản 5 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 27, Điều 32, Điều 41 Bộ luật lao động 1994 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2002, năm 2006 và năm 2007);

Căn cứ Nghị định 44/2003/NĐ-CP ngày 09/5/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật lao động và hợp đồng lao động;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016; Khoản 2 Điều 11 Pháp lệnh án phí lệ phí Tòa án ngày 27/02/2009, điểm b Khoản 4 Mục I Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn.

Hủy Quyết định số 437/QĐ-ĐHV ngày 21/11/2012 về việc chấm dứt hợp đồng thử việc.

Hợp đồng lao động giữa nguyên đơn và bị đơn chấm dứt từ ngày 29/4/2013.

Buộc bị đơn thanh toán cho nguyên đơn các khoản tiền sau:

Về bồi thường tiền vi phạm thời hạn báo trước là 30 ngày, số tiền là 6.661.000 đ (Sáu triệu sáu trăm sáu mươi một nghìn đồng);

Thanh toán tiền lương trong những ngày không được làm việc:

Từ ngày 29/4/2012 đến hết ngày 29/4/2013, gồm một phần tiền lương của tháng 12/2012 chưa thanh toán đủ là 3.721.000 đ (Ba triệu bảy trăm hai mươi một

ngàn đồng), tiền lương từ tháng 01/2013 đến 29/4/2013 là 04 tháng x 6.661.000 đ = 26.644.000 đ (Hai mươi sáu triệu sáu trăm bốn mươi bốn ngàn đồng).

Bồi thường 02 tháng tiền lương và phụ cấp là 13.332.000 đ (Mười ba triệu ba trăm ba mươi hai ngàn đồng).

Đình chỉ yêu cầu thanh toán tiền trợ cấp thất nghiệp do nguyên đơn rút yêu cầu.

Bị đơn có trách nhiệm tiếp tục đóng Bảo hiểm xã hội cho nguyên đơn từ tháng 01/2013 đến hết tháng 4/2013 theo mức lương 2.940.000 đ/tháng theo quy định.

Tổng số tiền bị đơn có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn là 50.348.000 đ (Năm mươi triệu ba trăm bốn mươi tám ngàn đồng).

Thời hạn và phương thức thanh toán một lần ngay khi án có hiệu lực.

Không chấp nhận yêu cầu nguyên đơn buộc bị đơn bồi thường số tiền 30.000.000 đ (Ba mươi triệu đồng).

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn chưa thi hành các khoản nêu trên thì lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại Khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Nguyên đơn không phải nộp án phí.

Bị đơn phải nộp án phí là 1.510.440 đ (Một triệu năm trăm mười ngàn bốn trăm bốn mươi đồng).

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (Đã sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (Đã sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Sau khi xét xử phúc thẩm ngày 18/8/2017 bà Trần Thị Bảo C kháng cáo với nội dung:

Tòa án cấp sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, không làm rõ hợp đồng lao động hai bên đã ký kết. Do đó đề nghị hủy toàn bộ bản án sơ thẩm giao hồ sơ về Tòa án cấp sơ thẩm xét xử lại.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên nội dung và yêu cầu kháng cáo: Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy toàn bộ bản án sơ thẩm vì Tòa án cấp sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

Sau khi được Hội đồng xét xử phúc thẩm hỏi người đại diện theo ủy quyền của bị đơn Trường đại học V trình bày: Hai bên chỉ mới ký hợp đồng thử việc chứ

chưa ký hợp đồng xác định thời hạn hoặc hợp đồng không xác định thời hạn, và xác định cũng không có hợp đồng xác định thời hạn hoặc không xác định thời hạn để xuất trình trước Tòa án, đồng thời không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Sau khi được Hội đồng xét xử phúc thẩm phân tích pháp luật về thời hạn đóng Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế người đại diện theo ủy quyền của bị đơn đồng ý đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho nguyên đơn tháng 5/2013.

Tại phiên tòa phúc thẩm Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu:

Về thủ tục tố tụng: Hội đồng xét xử đã tuân thủ đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn.

Chấp nhận sự tự nguyện của bị đơn, sửa án sơ thẩm về đóng Bảo Hiểm xã hội cho nguyên đơn tháng 5/2013.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về hình thức:

Xét đơn kháng cáo của nguyên đơn nằm trong thời hạn luật định, nên chấp nhận kháng cáo hợp lệ và được đưa ra xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Xét yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn cho rằng có hợp đồng lao động hai bên đã ký vào thời điểm sau tháng 4/2012 là loại hợp đồng lao động xác định thời hạn hoặc không xác định thời hạn.

Nhưng tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn không có chứng cứ nào chứng minh là hai bên đã ký hợp đồng lao động xác định thời hạn hoặc loại hợp đồng không xác định thời hạn.

Phía bị đơn khẳng định là hai bên chưa ký loại hợp đồng lao động xác định thời hạn hoặc loại hợp đồng không xác định thời hạn. Mặt khác, trong thời gian từ tháng 4/2012 đến tháng 11/2012 về tổ chức của nhà trường có sự biến động về công tác tổ chức, lãnh đạo, chỉ đạo, (Hiệu trưởng nhà trường bị Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền tạm đình chỉ chức vụ) nên không thể ký kết bất cứ văn bản pháp lý nào, kể cả hợp đồng lao động. Do đó việc nguyên đơn cho rằng giai đoạn này hai bên có ký kết hợp đồng lao động có thời hạn hoặc không xác định thời hạn là không có cơ sở. Do vậy, yêu cầu của nguyên đơn cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng là không có cơ sở và không được chấp nhận.

Xét quan hệ lao động và tranh chấp phát sinh tại thời điểm năm 2012 nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng pháp luật nội dung theo quy định tại Bộ luật lao động năm 1994 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2002, năm 2006 và năm 2007) để xem xét giải quyết là có căn cứ và đúng pháp luật.

Về nội dung:

Căn cứ các Hợp đồng lao động số 14/2012 ký ngày 29/02/2012 loại hợp đồng thử việc có thời hạn 02 tháng từ ngày 28/02/2012 đến ngày 28/4/2012; Bản phân công công việc ngày 29/02/2012; Công văn số 78/CV-HCTH ngày 22/10/2012 về việc phân công lại Tổ văn phòng, thể hiện sau khi hết thời gian thử việc bị đơn vẫn tiếp tục để nguyên đơn làm việc, như vậy nguyên đơn đã đủ điều kiện hoàn tất giai đoạn thử việc thì bị đơn phải nhận nguyên đơn làm việc theo quy định tại Điều 32 Bộ luật lao động 1994 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2002, năm 2006 và năm 2007).

Do đó, sau khi nguyên đơn không đồng ý thử việc lại tại bộ phận khác thì bị đơn ban hành Quyết định số 437/QĐ-ĐHV ngày 21/11/2012 về việc chấm dứt hợp đồng thử việc 02 tháng từ ngày 28/02/2012 đến ngày 28/4/2012 và thời gian làm việc kéo dài sau thời gian thử việc đến ngày 21/11/2012, Tòa án cấp sơ thẩm xác định quyết định này là đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái quy định pháp luật theo Điều 41 Bộ luật lao động 1994 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2002, năm 2006 và năm 2007).

Căn cứ Khoản 4 Điều 7 Nghị định 44/2003/NĐ-CP ngày 09/5/2003 của Chính phủ quy định: *“Hết hạn thời gian thử việc, người sử dụng lao động thông báo kết quả làm thử cho người lao động. Nếu đạt yêu cầu hai bên phải tiến hành ký kết hợp đồng lao động hoặc người lao động không được thông báo mà vẫn tiếp tục làm việc thì người đó đương nhiên làm việc chính thức”*. Như vậy, căn cứ theo thời gian làm việc tiếp tục của nguyên đơn, căn cứ thời gian nguyên đơn được tham gia đóng bảo hiểm xã hội tại Trường từ tháng 6/2012 đến tháng 12/2012, mặc dù hai bên không ký hợp đồng lao động tiếp theo nên loại hợp đồng của nguyên đơn được chuyển qua loại hợp đồng xác định thời hạn theo quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 27 Bộ Luật lao động 1994 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2002, năm 2006 và năm 2007).

Xét bị đơn không đồng ý để nguyên đơn làm việc kể từ ngày 21/11/2012 và thực hiện các chế độ trả lương, đóng bảo hiểm xã hội cho nguyên đơn, trong hợp đồng thử việc cũng không nêu rõ loại hợp đồng sẽ ký kết khi hết thời gian thử việc. Nguyên đơn cho rằng có Hợp đồng lao động được ký tháng 6/2012 nhưng không đưa ra được chứng cứ đồng thời bị đơn không thừa nhận. Theo nội dung tại Công văn số 231/CV-ĐHV ngày 14/11/2012 và Công văn số 245/CV-ĐHV ngày 20/11/2012 cũng không thể hiện có hợp đồng lao động được ký kết như nguyên đơn trình bày. Mặt khác, căn cứ vào công việc được hai bên thỏa thuận trong hợp

đồng thử việc thể hiện nguyên đơn làm việc: “*Do cán bộ Phòng Hành chính – Tổng hợp theo sự phân công*”, thể hiện nguyên đơn làm việc chưa mang tính chất ổn định, lâu dài. Nên loại hợp đồng lao động trong trường hợp này được Tòa án cấp sơ thẩm xác định là hợp đồng có thời hạn một năm theo điểm b Khoản 1 Điều 27 Bộ luật lao động 1994 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2002, năm 2006 và năm 2007) là có cơ sở và đúng quy định của pháp luật.

Như vậy, hợp đồng tiếp theo giữa nguyên đơn và bị đơn xác định thời hạn một năm kể từ ngày chấm dứt thời gian thử việc, bắt đầu từ ngày 29/4/2012 đến ngày 29/4/2013.

Về bồi thường thiệt hại: Theo quy định tại Điều 41 Bộ luật lao động thì Tòa án cấp sơ thẩm đã buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn các khoản: Tiền lương tháng 12 còn thiếu; tiền lương từ tháng 01/2013 đến 29/4/2013; tiền bồi thường 02 tháng tiền lương, bồi thường do vi phạm thời hạn báo trước là có căn cứ và đúng pháp luật.

Về yêu cầu đóng bảo hiểm xã hội: Căn cứ Điều 140 Bộ luật lao động 1994 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2002, năm 2006 và năm 2007) yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn thanh toán tiền bảo hiểm xã hội từ tháng 01/2013 đến ngày 15/8/2017 tương ứng với số tiền là 39.513.600 đ chỉ được chấp nhận một phần. Cụ thể bị đơn có trách nhiệm tiếp tục đóng Bảo hiểm xã hội cho nguyên đơn từ tháng 01/2013 đến hết tháng 4/2013 theo mức lương 2.940.000 đ/tháng theo quy định chung. Sau khi phân tích người đại diện theo ủy quyền của bị đơn đồng ý đóng tiếp số tiền Bảo hiểm xã hội còn thiếu của tháng 5/2013, xét sự tự nguyện này phù hợp với pháp luật nên được chấp nhận.

Đối với yêu cầu bồi thường số tiền 30.000.000 đ, như đã nhận định trên hợp đồng lao động giữa nguyên đơn và bị đơn được xác định là loại hợp đồng có thời hạn một năm nên hợp đồng đã chấm dứt vào ngày 29/4/2013 nên yêu cầu này của bị đơn là không có cơ sở.

Về thời hạn thanh toán: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán ngay một lần số tiền trên là có cơ sở nên được chấp nhận.

Về án phí: Nguyên đơn không phải chịu án phí. Bị đơn phải nộp án phí trên yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận là 50.348.000 đ.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ các Điều 293; Điều 313; Điều 314 của Bộ luật tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a Khoản 1 Điều 32; điểm c Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 144; Khoản 1, Khoản 5 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 27, Điều 32, Điều 41 Bộ luật lao động 1994 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2002, năm 2006 và năm 2007);

Căn cứ Nghị định 44/2003/NĐ-CP ngày 09/5/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật lao động và hợp đồng lao động;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016; Khoản 2 Điều 11 Pháp lệnh án phí lệ phí Tòa án ngày 27/02/2009, điểm b Khoản 4 Mục I Danh mục mức án phí Lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn bà Trần Thị Bảo C.

Công nhận sự tự nguyện của bị đơn Trường Đại học V về đóng tiếp số tiền Bảo hiểm xã hội còn thiếu của tháng 5/2013.

Sửa một phần bản án sơ thẩm.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn bà Trần Thị Bảo C.

- Hủy Quyết định số 437/QĐ-ĐHV ngày 21/11/2012 về việc chấm dứt hợp đồng thử việc.

- Hợp đồng lao động giữa nguyên đơn bà Trần Thị Bảo C và bị đơn Trường Đại học V chấm dứt từ ngày 29/4/2013.

- Đình chỉ yêu cầu thanh toán tiền trợ cấp thất nghiệp do nguyên đơn bà Trần Thị Bảo C rút yêu cầu.

- Buộc bị đơn Trường Đại học V thanh toán cho nguyên đơn bà Trần Thị Bảo C các khoản tiền sau:

Về bồi thường tiền vi phạm thời hạn báo trước là 30 ngày, số tiền là 6.661.000 đ (Sáu triệu sáu trăm sáu mươi một nghìn đồng);

Thanh toán tiền lương trong những ngày không được làm việc: Từ ngày 29/4/2012 đến hết ngày 29/4/2013, gồm một phần tiền lương của tháng 12/2012 chưa thanh toán đủ là 3.721.000 đ (Ba triệu bảy trăm hai mươi một nghìn đồng), tiền lương từ tháng 01/2013 đến ngày 29/4/2013 là 04 tháng x 6.661.000 đ = 26.644.000 đ (Hai mươi sáu triệu sáu trăm bốn mươi bốn nghìn đồng);

Bồi thường 02 tháng tiền lương và phụ cấp là 13.332.000 đ (Mười ba triệu ba trăm ba mươi hai nghìn đồng);

Tổng số tiền bị đơn Trường Đại học V có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn bà Trần Thị Bảo C là 50.348.000 đ (Năm mươi triệu ba trăm bốn mươi tám nghìn đồng).

- Bị đơn Trường Đại học V có trách nhiệm tiếp tục đóng Bảo hiểm xã hội cho nguyên đơn bà Trần Thị Bảo C từ tháng 01/2013 đến tháng hết tháng 4/2013 theo mức lương 2.940.000 đ/tháng theo quy định.

Công nhận sự tự nguyện của bị đơn Trường Đại học V về đóng tiếp số tiền Bảo hiểm xã hội còn thiếu của tháng 5/2013.

Thời hạn và phương thức thanh toán một lần ngay khi án có hiệu lực.

- Không chấp nhận yêu cầu nguyên đơn buộc bị đơn bồi thường số tiền 30.000.000 đ (Ba mươi triệu đồng).

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn chưa thi hành các khoản nêu trên thì lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại Khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Nguyên đơn bà Trần Thị Bảo C không phải nộp án phí.

Bị đơn Trường Đại học V phải nộp án phí là 1.510.440 đ (Một triệu năm trăm mười nghìn bốn trăm bốn mươi đồng).

Án phí phúc thẩm các đương sự không phải nộp.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (Đã sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (Đã sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Án xử phúc thẩm có hiệu lực thi hành ngay sau khi tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tối cao (1);
- Tòa án nhân dân cấp cao tại Tp.HCM (1);
- Viện kiểm sát NDTp.HCM (2);
- Cục THA Dân sự Tp.HCM (1);
- Tòa án nhân dân quận B (2);
- Chi cục THA Dân sự quận B (1);
- Các đương sự (5);
- Lưu (22b)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Xuân